

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Tên dự án: Mua sắm thiết bị kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ
quản lý nhà nước giai đoạn năm 2021 – 2025**

Địa điểm : Số 3, Võ Trường Toản, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG THÁP

Thực hiện tháng 7 năm 2020

Số: /BC-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư

Dự án: Mua sắm thiết bị kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước giai đoạn năm 2021 – 2025

(Điều chỉnh theo Công văn số 1270/SKHĐT-NV ngày 27/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

I/ Tên dự án và Chủ đầu tư:

1. Tên dự án: Mua sắm thiết bị kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước giai đoạn năm 2021 – 2025.

2. Tên chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp.

3. Địa chỉ liên lạc: Số 03, đường Võ Trường Toản, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 067.3853 395, Fax: 067.3852 281.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

II. Nội dung đầu tư dự án:

1. Sự cần thiết thực hiện đầu tư và các căn cứ pháp lý:

a. Sự cần thiết đầu tư:

a1. Đánh giá hiện trạng thiết bị đã đầu tư

Giai đoạn 2016 – 2020, Đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án mua sắm thiết bị kiểm định kiểm nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 (theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND.HC ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp); Tổng vốn đầu tư là: 28.872.700.000đ (Hai mươi tám tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng) đầu tư trong 3 năm (2017, 2018, 2019) đến nay đã triển khai hoàn thành việc mua thiết bị, giá trị quyết toán toàn dự án là 12.694.000000đ (Mười hai tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu đồng).

Bảng 1: Danh mục các thiết bị được đầu tư giai đoạn 2016 - 2020

Trên cơ sở các trang thiết bị được đầu tư, đơn vị đã chủ động mở rộng các lĩnh vực phân tích, thử nghiệm và kiểm định phương tiện đo. Qua đó, đơn vị đã xây dựng, duy trì được Hệ thống quản lý chất lượng phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và được 04 Bộ chỉ định (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) với các lĩnh vực như: nông sản, thực phẩm, môi trường, thức ăn, phân bón; kiểm

định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, chứng nhận chuẩn đo lường; dịch vụ kiểm xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân và kiểm định thiết bị X - quang trong chuẩn đoán y tế... cơ bản đã tạo được cơ sở pháp lý trong hoạt động kiểm định và kiểm nghiệm, giúp công tác nghiên cứu, thanh tra, quản lý nhà nước được nhanh chóng thuận lợi.

Bảng 2: Danh mục các Quyết định công nhận, chỉ định của Bộ, ngành

a2: Kết quả hoạt động cung ứng dịch vụ giai đoạn 2016 – 2019

+ **Về hoạt động kiểm định đo lường:** Thực hiện kiểm định 17 loại phương tiện đo được chỉ định (Cân cân các loại, công tơ điện, đồng hồ nước, cột đo xăng dầu, Áp kế, Máy đo điện tim, Taximet, Xitec Ô tô,...) với tổng số phương tiện đo được kiểm định là: 99.926 phương tiện đo (Năm 2016: 22.544 PTĐ; Năm 2017: 23.811 PTĐ; Năm 2018: 26.861 PTĐ, Năm 2019: 26.710 PTĐ).

+ **Về hoạt động An toàn bức xạ:** Kiểm định thiết bị X-quang trong y tế: 208 máy (Thiết bị X-quang cố định, di động, nha, nhũ, máy CT Scanner, máy tăng sáng truyền hình,...); Kiểm tra, đánh giá an toàn bức xạ phòng: 256 phòng; Cung cấp và đọc 2.908 liều kế cá nhân cho các đơn vị trong tỉnh và ngoài tỉnh; mở 07 lớp tập huấn về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ cho các cơ sở y tế trên địa bàn trong và ngoài Tỉnh, với tổng số 223 học viên tham gia.

+ **Về hoạt động phân tích thử nghiệm:** Đã triển khai công tác lấy mẫu hiện trường và phân tích thử nghiệm (mẫu đất, nước, không khí, thực phẩm, phân bón, thức ăn chăn nuôi, dược phẩm,...) cho các tổ chức và cá nhân, với tổng số 22.229 mẫu (Năm 2016: 3.981 mẫu; Năm 2017: 5.289 mẫu; Năm 2018: 6.498, Năm 2019: 6.461 mẫu).

Bảng 3: Thống kê số liệu kiểm định, kiểm nghiệm

Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp làm đầu mối trong lĩnh vực kiểm định, kiểm nghiệm trên địa bàn tỉnh, phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và môi trường. Đặc biệt là, Phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự và Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an Tỉnh Đồng Tháp để thu và phân tích mẫu phục vụ cho công tác giám định và công tác phòng, chống tội phạm về môi trường trên địa bàn tỉnh.

a3: Hiệu quả của dự án mang lại cho hoạt động của Trung tâm

Với các dự án đầu tư đã mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động cung ứng dịch vụ của đơn vị, như Phân tích thử nghiệm, kiểm định hiệu chuẩn phương tiện đo và an toàn bức xạ từng bước được mở rộng và phát triển, chất lượng ngày càng được nâng lên; Đối với hoạt động kiểm nghiệm cơ bản đáp ứng khoảng 70% yêu cầu của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh do phần lớn các trang thiết bị được đầu tư tương đối trong 02 dự án giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020; Đối với hoạt động kiểm định cũng đã đáp ứng khoảng 60% yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực đo lường, hiệu chuẩn và an toàn bức xạ.

Từ các thiết bị của dự án được đầu tư, Trung tâm đã trang bị được nhiều thiết bị hiện đại và đào tạo được nguồn lực nhân sự có trình độ chuyên môn cao để quản lý và khai thác có hiệu quả thiết bị đầu tư, tạo điều kiện cho đơn vị phát triển ổn định, đảm bảo được chi thường xuyên theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Việc quản lý và khai thác có hiệu quả các thiết bị đầu tư của đơn vị được thể hiện qua doanh thu hoạt động cung ứng dịch vụ từng năm đều tăng như sau:

Năm	Doanh thu hàng năm (triệu đồng)	Tốc độ tăng (năm trước bằng 100%)
2016	5.433	
2017	7.217	132,84
2018	8.101	112,25
2019	8.284	102,26

+ Giúp cho các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuận lợi trong công bố, kiểm soát chất lượng sản phẩm, giảm chi phí khi phải gửi mẫu lên các tuyến trên. Giúp công tác thanh kiểm tra, công tác quản lý nhà nước được thuận lợi, nhanh chóng, kịp thời.

+ Phát triển được đội ngũ nhân lực tại địa phương có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm góp phần vào công tác quản lý nhà nước tại địa phương được tốt hơn.

- Mua sắm thiết bị kiểm định nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra) về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc nhóm 2 do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý và nhằm nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm nghiệm, phân tích của đơn vị sự nghiệp công trực thuộc để phục vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực:

+ Kiểm định phương tiện đo lường về: nhiệt độ, độ ẩm, quang học; kiểm định công tơ điện 03 pha tự động kỹ thuật; Máy Quang phổ tán xạ năng lượng huỳnh quang tia X; Thiết bị kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong dân dụng và công nghệ; Thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn và đo lường các thiết bị trong y tế.

+ Hiệu chuẩn thiết bị trong lĩnh vực X – quang y tế: Thiết bị đọc liều kế cá nhân.

+ Tăng khả năng phân tích của lĩnh vực phân tích thử nghiệm thuộc các lĩnh vực:

- Quản lý chất lượng về chất lượng nông sản thực phẩm.
- Quản lý chất lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.
- Quản lý nhà nước về chất lượng thuốc thú y và thức ăn thủy.
- Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường...

- Đáp ứng nhu cầu tự kiểm tra chất lượng sản phẩm của các Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong tỉnh.

b. Các cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công số ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 13/2/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư, chương trình, dự án đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 291/2019/NQ-HĐND, ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh Đồng Tháp về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 1);

Căn cứ Công văn số 199/VPUBND-ĐT XD ngày 01/4/2020 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc chuẩn bị đầu tư các dự án, công trình giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Công văn số 736/SKHĐT-NV Đồng Tháp, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập, trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án dự kiến giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý.

c. Sự phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch đầu tư công:

Thực hiện theo Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (sau đây gọi là Kết luận số 50); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 05/8/2019 (sau đây gọi là Kế hoạch số 162) về việc thực Kế luận số 50;

Để triển khai thực hiện Kế hoạch số 162 của Tỉnh ủy Đồng Tháp, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 31/12/2019 về việc thực hiện Kế hoạch số 162. Kế hoạch số 296/KH-UBND có nội dung 3 (Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập) thuộc mục III (tăng cường tiềm lực cho khoa học và công nghệ) Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 296/KH-UBND.

(kèm theo Kế hoạch số 162 và Kế hoạch số 296)

Từ những yêu cầu trên, việc đầu tư trang thiết bị cho đơn vị sự nghiệp công thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cần thiết.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1: Mục tiêu đầu tư:

- Bảo đảm độ chính xác theo quy định của pháp luật đo lường, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa. Kiểm tra hàng hoá lưu thông trên thị trường về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Nâng cao trình độ nhận thức về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đảm bảo sự đúng đắn, chính xác của phép đo trong các hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường tính hiệu quả và hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước về đo lường và chất lượng hàng hóa trên thị trường.

- Tăng cường và đổi mới các trang thiết bị nhằm phục vụ tốt các yêu cầu quản lý nhà nước, các tổ chức doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong tỉnh trên các lĩnh vực như: An toàn thực phẩm, thủy sản đông lạnh, thuốc thú y, phân bón thuốc bảo vệ thực vật, môi trường, nông sản thực phẩm...

- Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người tiêu dùng và doanh nghiệp.

2.2: Quy mô dự án (phạm vi phục vụ):

- Kiểm tra các phương tiện đo phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi ngành khoa học và công nghệ.

- Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Kiểm nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như:

+ An toàn thực phẩm.

+ Nuôi trồng thủy sản.

+ Phân bón thuốc bảo vệ thực vật.

+ Nông lâm sản và thủy sản

+ Môi trường

- Phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

2.3: Địa điểm thực hiện:

- Địa điểm: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm thuộc sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

- Diện tích chiếm đất: do là dự án mua sắm thiết bị nên không chiếm đất mới cho dự án.

2.4: Hình thức đầu tư:

- Hình thức đầu tư: Đầu tư mua sắm mới.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn thực hiện, quản lý dự án đầu tư theo đúng quy định pháp luật nhà nước hiện hành.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn đầu tư:

(có danh mục thiết bị kèm theo)

Khái toán sơ bộ tổng mức đầu tư:

1/ Chi phí thiết bị đã có thuế VAT (G _{TB}):	49.500.600.000
2/ Chi phí Quản lý dự án (G _{tb} /1,1*2,468%)	1.110.613.462
3/ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (G _{TV}):	944.966.454
4/ Chi phí khác (G _K):	68.040.825
5/ Chi phí dự phòng 10%:	5.051.360.728
Tổng vốn đầu tư	55.564.968.007

Làm tròn: 55.565.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi năm tỷ, năm trăm sáu mươi năm triệu đồng.

4. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn đầu tư

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2025

Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2021: 16.505.714.232 đồng
- Năm 2022: 9.651.967.775 đồng
- Năm 2023: 9.558.036.500 đồng
- Năm 2024: 8.483.899.500 đồng
- Năm 2025: 11.365.350.000 đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý và phân bổ.

6. Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế xã hội của dự án:

- Nâng cao mở rộng năng lực kiểm tra, kiểm định phương tiện đo từ 17 lĩnh vực lên 35 lĩnh vực tăng hơn 75%. Tuy nhiên vẫn chỉ đạt khoảng 25% trên tổng số lĩnh vực phải kiểm định phương tiện đo theo quy định tại Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013.

- Hỗ trợ có hiệu quả cho công tác thanh, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được nhanh chóng, rút ngắn thời gian xử lý cũng như giảm chi phí lấy mẫu gửi kiểm nghiệm do loại trừ số mẫu không nghi ngờ bằng việc sử dụng thiết bị kiểm nhanh đo trị số octan trong xăng, thiết bị kiểm tra tuổi vàng trang sức.

- Nâng cao ý thức trong việc tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp tại địa phương.

- Giúp công tác quản lý nhà nước đạt được hiệu lực và hiệu quả về các lĩnh vực: Nông nghiệp, công nghiệp, an toàn thực phẩm, môi trường...

- Nâng cao năng lực phân tích thử nghiệm của đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc nhằm thu hút nhân tài đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh.

- Các thiết bị chuẩn đo lường và thiết bị kiểm nghiệm được đầu tư góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh.

- Tăng nguồn thu tài chính về hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm, phân tích thử nghiệm, từng bước giảm chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp tiến tới tự cân đối chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư của Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm.

7. Giải pháp, tổ chức thực hiện:

Khi dự án được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ được giao làm chủ đầu tư.

Hàng năm theo dự án được phân bổ, Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán, thẩm định dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán.

Lập, trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu theo từng năm.

Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị có chức năng quản lý dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND Tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở (qua iDeck);
- Chi cục TĐC, Trung tâm KĐKN (qua iDeck);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Minh Tuấn

**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO
CÔNG TY TVTK ĐẦU TƯ XD EPC
GIÁM ĐỐC**

BÙI VĂN HIỀN

Bảng 1: Danh mục các thiết bị được đầu tư giai đoạn 2016 - 2019

STT	Tên thiết bị	Số lượng (bộ)	Ghi chú
I	Năm 2017		
1	Thiết bị kiểm định máy CT-Scanner và X-quang tăng sáng truyền hình	01	
2	Thiết bị Kiểm định đồng hồ nước lạnh	01	
3	Thiết bị Kiểm định công tơ 1 pha tự động	01	
II	Năm 2018		
1	Hệ thống chung cất đạm tự động	01	
2	Máy lấy mẫu không khí thể tích cao	01	
3	Máy lấy mẫu không khí tốc độ thấp	01	
4	Bộ phá mẫu COD	02	
5	Máy nghiền mẫu ướt	01	
6	Hệ thống sắc ký khí GC-FID	01	
7	Nồi hấp tiệt trùng kiểu đứng	01	
III	Năm 2019		
a	Thiết bị kiểm định		
1	Cân so sánh chuẩn 2300g, cấp chính xác I	01	
2	Cân kỹ thuật điện tử 6200g, cấp chính xác II	01	
3	Bộ quả cân chuẩn 1mg – 200mg, cấp chính xác E2	01	
4	Quả cân chuẩn, phạm vi đo 500g, cấp chính xác E2	01	
5	Quả cân chuẩn, phạm vi đo 1g-500g, cấp chính xác F1	01	
6	Quả cân chuẩn, Phạm vi đo 2kg, cấp chính xác F1	01	
7	Quả cân chuẩn, phạm vi đo 1kg, cấp chính xác F2	01	
8	Quả cân chuẩn, phạm vi đo 2kg, cấp chính xác F2	01	
9	Nhiệt ẩm kế	01	
b	Thiết bị kiểm nghiệm		
01	Hệ thống sắc ký lỏng HPLC – UV-VIS	01	
02	Hệ thống phá mẫu lò vi sóng	01	
03	Máy ly tâm lạnh	01	
04	Tủ hút khí độc	02	

STT	Tên thiết bị	Số lượng (bộ)	Ghi chú
05	Bàn thí nghiệm trung tâm có kệ	02	
06	Bộ thổi khô dung môi	01	
07	Cân phân tích 5 số lẻ	01	
08	Tủ đựng hóa chất, chất chuẩn	03	
09	Tủ sấy chân không	01	
10	Máy lắc ngang	01	
11	Hệ thống lọc chân không	01	
12	Tủ cấy an toàn sinh học cấp II (loại 2 người)	01	
13	Tủ ấm dung tích 416 Lít	01	

Bảng 2: Danh mục các quyết định công nhận, chỉ định của Bộ, ngành

STT	Quyết định công nhận, chỉ định
1	Quyết định số 447.2019 /QĐ-VPCNCL ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Văn phòng Công nhận Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công nhận phòng thí nghiệm phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
2	Quyết định số 1126/QĐ-ATTP ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế về việc chỉ định là cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.
3	Quyết định số 731/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
4	Quyết định số 243/QĐ-QLCL ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.
5	Quyết định số 469/QĐ-BVTV-KH ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chỉ định là phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Quyết định số 01/2020/ĐK/ATBXHN ngày 17/01/2020 của Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp phép kiểm định thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế (X-quang tổng hợp, thiết bị thiết X-quang tăng sáng truyền hình và thiết bị chụp cắt lớp vi tính CT Scanner); Đo liều chiếu xạ cá nhân (Đo liều Hp (10); Hp (3) và Hp (0,07) và kiểm xạ (đối với bức xạ gamma và tia X)

STT	Quyết định công nhận, chỉ định
7	Quyết định số 56/2019/ĐK/ATBXHN ngày 31/12/2019 của Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị X-quang di động và X-quang răng (chụp răng răng sử dụng phim đặt sau ổ huyệt, chụp răng toàn cảnh, chụp sọ) dùng trong y tế.
8	Quyết định số 736/QĐ-TĐC ngày 15/5/2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
9	Quyết định số 737/QĐ-TĐC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo.
10	Quyết định số 738/TĐC-TĐC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường.
11	Quyết định số 1042/TĐC-ĐL ngày 12 tháng 4 năm 2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Bảng 3: Thống kê số liệu kiểm định, kiểm nghiệm

TT	Lĩnh vực	Số lượng (mẫu/phương tiện đo/máy)				Ghi chú
		2016	2017	2018	2019	
I	Kiểm định phương tiện đo	22544	23811	26861	26710	
1	Cân các loại	3008	3855	4788	5192	
2	Công tơ điện 1 pha	16543	16391	15800	16759	
3	Phương tiện đo điện tim	45	61	40	120	
4	Áp kế	377	460	940	808	
5	Đo dung tích	2498	2971	5150	3840	
6	Đo độ dài	73	73	143	86	
II	Kiểm tra thiết bị X-quang và đánh giá an toàn bức xạ	220	500	1197	1457	
1	Kiểm định thiết bị X-quang	38	56	62	52	
2	Đánh giá an toàn phòng X-quang	40	73	70	73	
3	Cung cấp Liều kế cá nhân	142	371	1065	1330	

TT	Lĩnh vực	Số lượng (mẫu/phương tiện đo/máy)				Ghi chú
		2016	2017	2018	2019	
4	Đào tạo An toàn bức xạ	02 (75 hv)	01 (12 hv)	02 (91 hv)	02 (90 hv)	
III	Kiểm nghiệm sản phẩm	3981	5289	6498	6461	
1	Thực phẩm	1805	2204	2987	2085	
2	Rượu các loại	297	494	317	270	
3	Thức ăn chăn nuôi	84	86	96	97	
4	Nước các loại	1453	1961	2088	2880	
5	Đất và bùn	88	59	142	113	
6	Không khí xung quanh và khí thải	76	160	204	200	
7	Phân bón các loại	14	53	227	110	
8	Sản phẩm khác (Dược phẩm, mẫu chứng cầu giám định,...)	164	272	437	706	

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày tháng năm 2020)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giải thích	Ghi chú
	Năm 2021			14.446.300.000		
A	Thiết bị kiểm tra phương tiện đo về tiêu chuẩn đo lường chất lượng			4.844.300.000		
1	Cân điện tử chính xác 6200g/d=0.01g kèm vali đựng đi kiểm tra hiện trường	1	56.000.000	56.000.000	kiểm tra hàng hóa về đo lường	
	Hãng sản xuất : Kern – Đức					
	Giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan đo lường có thẩm quyền					
2	Cân điện tử Max 65kg/d=0,5g kèm vali đựng đi kiểm tra hiện trường	1	48.000.000	48.000.000	kiểm tra hàng hóa về đo lường	
	Hãng sản xuất : Kern – Đức					
	Giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan đo lường có thẩm quyền					
3	Cân phân tích chính xác cao 250g/d=0.1mg kèm vali đựng đi kiểm tra hiện trường	1	62.000.000	62.000.000	kiểm tra hàng hóa về đo lường	
	Hãng sản xuất : Kern – Đức					
	Giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan đo lường có thẩm quyền					
4	Bộ phần mềm đo và xử lý biên bản kiểm tra hàng đóng gói sẵn kèm máy tính xách tay và cáp kết nối	1	40.000.000	40.000.000	kiểm tra hàng hóa về đo lường	
	Sản xuất tại Việt Nam					
	Bao gồm :					

	1-Phần mềm kiểm tra hàng đóng gói sẵn				
	2-Bộ máy tính xách tay kèm cáp kết nối				
	Hãng : DELL – xuất xứ: Chính hãng				
5	Bộ bình chuẩn kim loại hạng 2, cấp chính xác 0.05				
	Sản xuất tại : Việt Nam	1	43.200.000	43.200.000	kiểm tra hàng hóa về đo lường
6	Bộ quả cân chuẩn E2 loại 1mg-500g				
	Hãng Kern – Đức	1	68.000.000	68.000.000	kiểm tra hàng hóa về đo lường
	Xuất xứ : Đức				
7	Thiết bị kiểm tra nhanh công tơ điện 1 pha cầm tay				
	Xuất xứ: Slovakia	1	126.000.000	126.000.000	Kiểm tra công tơ điện
	<i>Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của cơ quan đo lường có thẩm quyền</i>				
8	Thiết bị kiểm tra nhanh công tơ điện 3 pha trên lưới				
	Hãng sản xuất : Applied Precision	1	156.000.000	156.000.000	Kiểm tra công tơ điện
	Xuất xứ: Slovakia				
	<i>Giấy chứng nhận hiệu chuẩn của cơ quan đo lường có thẩm quyền</i>				
	Máy tính xách tay				
	Sử dụng để cài đặt phần mềm bộ kiểm công tơ điện 1 pha và 3 pha :	1	15.000.000	15.000.000	Kết nối dữ liệu cho các máy đo thiết bị
	Cấu hình cung cấp tương đương hoặc cao hơn cấu hình sau				
	Hãng sản xuất: Dell				
	Xuất xứ: Trung quốc (Hàng mua tại Việt Nam)				
	- CPU : Intel, Core i5				
	- Dung lượng RAM : 4 GB				
	- Loại ổ đĩa cứng : HDD dung lượng 1 TB				

	- Kích thước màn hình : 14,0 inch					
	- Loại pin : 4 cell					
9	Bộ 14 thấu kính chuẩn kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt.					
	Hãng sản xuất : IODA - Italia					
	Xuất xứ: Italia	1	230.000.000	230.000.000	Kiểm tra thiết bị về đo lường	
	Chi phí Hiệu chuẩn và cấp kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn cho bộ 14 thấu kính chuẩn thực hiện bởi Viện Đo lường Việt Nam					
10	Thiết bị đo nhiệt độ/ độ ẩm môi trường cầm tay					
	Hãng : Extech – Mỹ					
	Xuất xứ : Trung quốc	1	8.500.000	8.500.000	Kiểm tra thiết bị về đo lường	
	Chi phí hiệu chuẩn 2 tham số nhiệt độ môi trường và độ ẩm					
11	Thước mét chuẩn kiểm định thước thương nghiệp kèm phụ kiện phụ trợ					
	Hãng sản xuất : MLA – Mỹ					
	Xuất xứ : Mỹ	1	166.600.000	166.600.000	Kiểm tra thiết bị về đo lường	
	Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn của cơ quan đo lường có thẩm quyền cấp					
12	Bộ thiết bị đo chỉ số Octane và Cetane trong xăng dầu lưu động kèm các phụ kiện .					
	<i>Bộ thiết bị bao gồm :</i>					
	1-Thiết bị đo chỉ số Octane và phần trăm Ethanol trong xăng dầu	1	480.000.000	480.000.000	Kiểm tra chất lượng trong kinh doanh xăng dầu	
	Hãng sản xuất : ZELTEX – Mỹ					
	Xuất xứ : Mỹ					

	<p>2- Đường chuẩn thêm vào máy để đo chỉ số Cetane trong dầu Diesel</p> <ul style="list-style-type: none"> Hãng cài đặt thêm đường chuẩn trên máy để máy có chức năng đo Chỉ số Cetane trong dầu Diesel. Dải đo chỉ số Cetan: Index (39-53) và Number (35-60). <p>3- Chi phí đo thử nghiệm và cấp giấy kết quả đo thử nghiệm cho chỉ số Octan/Cetane/ % Ethanol của máy chính với mẫu xăng dầu chuẩn của Cơ quan đo lường có thẩm quyền được tổng cục chỉ định</p> <p>4- Bộ mẫu xăng chuẩn và các phụ kiện, vật tư tiêu hao chọn thêm :</p>					
	Máy tính xách tay	1	15.000.000	15.000.000	Kèm thiết bị đo chỉ số Octan	
13	<p>Thiết bị lưu động đo nhanh và phân tích hàm lượng Lưu huỳnh trong xăng dầu bằng công nghệ HDXRF/Petra 4294</p> <p>Hãng : XOS – Mỹ</p> <p>xuất xứ : Mỹ</p> <p>Model : Petra 4294</p> <p><u>Ứng dụng và tính năng ưu việt :</u></p> <p>- Sử dụng công nghệ Huỳnh Quang tia X độ phân giải cao (HDXRF) chính xác nhất hiện nay . Bằng việc sử dụng 1 hệ thống thấu kính quang học đơn sắc kích thích mẫu phát từ nguồn X Ray chiếu vào và tán xạ chiết tách ra thành 1 chùm tia đơn sắc chiếu vào mẫu cần đo vì vậy giúp kết quả phân tích nguyên tố có giới hạn phát hiện siêu thấp (tốt hơn nhiều so với công nghệ Huỳnh quang XRF thông thường).</p>	1	1.130.000.000	1.130.000.000	Kiểm tra chất lượng trong kinh doanh xăng dầu	

<p>- Petra 4294 tuân thủ tiêu chuẩn ASTM D4294 và ISO 8754 để phân tích lưu huỳnh trong hydrocarbon như dầu thô, dầu diesel, xăng, nhiên liệu phản lực và chất bôi trơn. Petra 4294™ cung cấp phân tích lưu huỳnh chính xác với giới hạn phát hiện thấp tới 2,6 ppm.</p>					
<p>- Công nghệ HDXRF giúp máy có độ chính xác cao với giới hạn phát hiện lưu huỳnh siêu thấp lên đến 2.6ppm</p>					
<p>- Thiết kế với buồng chứa mẫu xoay kèm khay hứng mẫu thừa bên trong máy đảm bảo tránh việc dò rỉ mẫu ảnh hưởng đến hệ thống Detector.</p>					
<p><u>Thông số kỹ thuật :</u></p>					
<p>- Dải đo : 2.6 ppm – 10 wt%</p>					
<p>- Giới hạn phát hiện lưu huỳnh chính xác cao đến ngưỡng 2.6ppm (ở thời gian đo 600 giây)</p>					
<p>- Thời gian đo nhanh : chỉ từ 30-900 giây</p>					
<p>- Phù hợp với 30 biểu đồ chuẩn và đường đặc tuyến cho chuẩn tự động</p>					
<p>- Thể tích cốc mẫu : 7 mL</p>					
<p>- Cổng kết nối dữ liệu ra : cổng Máy in, Cổng kết nối PC, USB, Ethernet</p>					
<p>- Phần mềm quản lý dữ liệu ưu việt : Petra cung cấp các tính năng phần mềm và quản lý dữ liệu mới nhất để vận hành đơn giản, trực quan, Phần mềm mới cho phép Petra lưu trữ 30 bộ dữ liệu hiệu chuẩn và cung cấp cả các đường cong tuyến tính và bậc hai, Quản lý dữ liệu rất dễ dàng với việc lưu trữ cho hàng ngàn phép đo, truyền dữ liệu qua tích hợp USB và LIMS</p>					

	- Môi trường sử dụng : Nhiệt độ 5°C to 40°C, độ ẩm 30 – 85 %				
	- Nguồn sử dụng : 110-240 VAC/ 50 Hz				
	- Khối lượng : 12.7 kg				
	Cấu hình cung cấp :				
	- Máy chính Petra 4294				
	- Cốc mẫu 100 chiếc				
	- Bộ mẫu chuẩn hàm lượng lưu huỳnh dải thấp 0-500ppm				
	- Màng phim và ống hút mẫu, que vệ sinh				
	- Hướng dẫn sử dụng				
	<i>Thiết bị được thử nghiệm và cung cấp kèm theo kết quả đo thử nghiệm của cơ quan đo lường có thẩm quyền</i>				
14	Thiết bị HDXRF lưu động kiểm tra nhanh các độc tố kim loại nặng trong sản phẩm đồ chơi trẻ em và hàng tiêu dùng HD Mobile.				
	Hãng sản xuất: XOS- Mỹ.	1	2.060.000.000	2.060.000.000	Kiểm tra chất lượng đồ chơi trẻ em
	Xuất xứ: Mỹ.				
	<i>Giấy chứng nhận hiệu chuẩn cung cấp bởi cơ quan đo lường có thẩm quyền</i>				
	Bộ máy tính xách tay	1	15.000.000	15.000.000	kèm thiết bị kiểm tra đồ chơi trẻ em
15	Bộ thiết bị đo đặc mã số, mã vạch kiểm tra truy xuất nguồn gốc hàng hóa				
	Sản xuất hợp bộ : MTC – Việt Nam	1	125.000.000	125.000.000	Phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc hàng hóa
	1-Đầu đọc mã vạch 1D/2D không dây				

	2-Phần mềm đọc mã số mã vạch và truy suất nguồn gốc hàng hóa : Việt Nam					
	3-Bộ máy tính xách tay kèm cáp kết nối					
	4-Bộ Phát Wifi 4G DLINK					
B	Thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn	1	6,022,000,000	6.022.000.000		
1	Thiết bị KĐ, HC đo lường nhiệt độ, độ ẩm, quang học	1	5,024,000,000	5,024,000,000		
1.1	Bộ thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn cho nhiệt kế y học (thủy ngân - thủy tinh) <i>- Model: Physcis 1000-R1</i> <i>- Hãng SX: LWS - Đức</i> <i>- Xuất xứ: Đức</i>	1	261,000,000	261,000,000	Đầu tư mới Sử dụng để Kiểm định/hiệu chuẩn: - Nhiệt kế y học (dạng nhiệt kế thủy ngân - thủy tinh) dùng trong các bệnh viện, trung tâm y tế và các phòng thí nghiệm	
1.2	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định nhiệt kế y học điện tử và bức xạ hồng ngoại đo tai <i>- Model: KP-18</i> <i>- Hãng SX: MTC Việt Nam</i> <i>- Xuất xứ: Việt Nam</i>	1	490,000,000	490,000,000	Đầu tư mới Sử dụng để kiểm định: - Nhiệt kế y học điện tử hiện số - Nhiệt kế y học thủy ngân - thủy tinh - Nhiệt kế y học bức xạ hồng ngoại đo nhiệt độ tai.	

1.3	Tủ chuẩn kiểm định nhiệt ẩm kế tích hợp bộ chuẩn ẩm công nghệ gương	1	1,995,000,000	1,995,000,000	Đầu tư mới
	<i>Model : 7041-5110-4A00E00</i>				Sử dụng để Kiểm định / hiệu chuẩn:
	<i>Hãng sản xuất: PGC - Mỹ</i>				- Nhiệt ẩm kế không khí
	<i>Xuất xứ: Mỹ</i>				- Nhiệt ẩm kế bản ghi
					- Nhiệt ẩm kế kiểu cảm biến
	- Các nhiệt ẩm kế (phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm) dạng để bàn, treo tường, các loại thiết bị theo dõi ghi nhiệt ẩm PTN, trong bệnh viện , ngành dược, cửa hàng thuốc và phòng nghiên cứu và trong trong nghiệp.				
1.4	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nồi hấp tiệt trùng y tế	1	158,000,000	158,000,000	Đầu tư mới
	<i>Hãng SX: Tecno</i>				Sử dụng để Kiểm định/hiệu chuẩn nhiệt độ, độ ẩm và áp suất các nồi hấp tiệt trùng; các buồng chịu nhiệt ẩm và áp suất dùng trong các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng thí nghiệm và trong công nghiệp.

	<i>Xuất xứ : Châu Âu/Italia</i>				
1.5	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nhiệt độ 30 kênh	1	285,000,000	285,000,000	Đầu tư mới
	<i>Model: LR8402-20</i>				Sử dụng để hiệu chuẩn các thiết bị nhiệt có độ chính xác như tủ ẩm, tủ sấy,... dùng trong các bệnh viện, phòng thí nghiệm và trong công nghiệp.
	<i>Hãng SX: Hioki</i> <i>Xuất xứ : Nhật bản</i>				
1.6	Bể chuẩn nhiệt độ tích hợp bể ướt và bể khô kèm 2 cổng tín hiệu đầu vào cho Pt100 và Thermocouples (Tc)/Fluid 100-2I	1	310,000,000	310,000,000	Đầu tư mới
	<i>Model : FLUID 100 (FLUID100-2I)</i>				- Tạo ra môi trường nhiệt chuẩn để KĐ và HC các loại nhiệt kế thủy ngân thủy tinh, các thiết bị đo nhiệt độ và các Cảm biến nhiệt độ công nghiệp.
	<i>Hãng SX : DRUCK & TEMPERATUR Leitenberger GmbH – Đức</i>				- Tạo ra bể chuẩn nhiệt dạng bể khô cho ứng dụng kiểm tra các thiết bị đo nhiệt độ dạng đầu đo, các cảm biến nhiệt độ công nghiệp.
	<i>Xuất xứ: Châu Âu</i>				

1.7	Lò chuẩn nhiệt độ kiểu khô dải trung (đến 600⁰C) tích hợp tín hiệu đầu vào cho cặp nhiệt TC và RTD kèm nguồn vật đen cho kiểm súng đo nhiệt hồng ngoại	1	250,000,000	250,000,000	Đầu tư mới
	Model: Pulsar-35CU				- Tạo ra môi trường nhiệt chuẩn để kiểm định và hiệu chuẩn các loại thiết bị đo nhiệt độ dạng que đo và các Cảm biến nhiệt độ công nghiệp.
	<i>Hãng SX: DRUCK & TEMPERATUR Leitenberger (LR-CAL) – Đức</i>				- Ngoài ra, cho phép kiểm tra hiệu chuẩn các loại thiết bị đo nhiệt độ hồng ngoại (súng bắn nhiệt kiểu hồng ngoại).
	<i>Xuất xứ : Châu Âu</i>				
1.8	Lò chuẩn nhiệt độ dải cao đến 1100⁰C tích hợp tín hiệu đầu vào cho cặp nhiệt TC và RTD	1	320,000,000	320,000,000	Đầu tư mới
	Model : Solar (Code Solar-2I)				Tạo ra môi trường nhiệt chuẩn để kiểm định và hiệu chuẩn các loại thiết bị đo nhiệt độ dạng que đo và các Cảm biến nhiệt độ công nghiệp
	<i>Hãng SX: DRUCK & TEMPERATUR Leitenberger (LR-CAL) – Đức</i>				
	<i>Xuất xứ : Châu Âu</i>				

1.9	Thiết bị kiểm định phương tiện đo độ ẩm hạt nông sản	1	720,000,000	720,000,000	Đầu tư mới
	- Tủ tạo môi trường nhiệt ẩm chính xác cao (Xuất xứ: Châu Âu)				Kiểm định phương tiện đo độ ẩm hạt nông sản
	- Cân phân tích cấp chính xác cao (XX: Châu Âu)				
	- Tủ sấy đối lưu tự nhiên (XX: Châu Âu)				
1.10	- Máy nghiền mẫu hạt, cốc cân, sàng mẫu, đồng hồ đếm thời gian, NK thủy tinh, nhiệt ẩm kế.	1	235,000,000	235,000,000	Đầu tư mới
	Bộ thấu kính chuẩn kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt				- Kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt để đo các tham số trị số thấu kính, trị số lăng kính, trị số loạn của các máy và thiết bị đo tiêu cự kính mắt.
	Nhãn hiệu: Focimeter Calibration Set				- Thiết bị ứng dụng cho các viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, cơ quan quản lý đo lường, cơ quan thanh kiểm tra các thiết bị y tế, cơ quan giám định và các cơ quan liên quan khác.
	Mã đặt hàng/ Code : FC-12				

	<i>Hãng SX : IODA – Italia</i>					
	<i>Xuất xứ : Italia</i>					
2	Thiết bị đa năng kiểm định máy chụp X Quang	1	760,000,000	760,000,000	Đầu tư bổ sung	
	<i>Model: Raysafe X2</i>				Cho phép kiểm tra các chỉ số của máy X quang thường quy	
	<i>Hãng SX: Raysafe – Thụy Điển</i>					
	<i>Xuất xứ : Châu Âu</i>					
3	Máy đo liều phóng xạ đa năng	1	238,000,000	238,000,000	Đầu tư bổ sung	
	<i>Mã hiệu : Raysafe 452</i>				Đo rò rỉ phóng xạ, đo tán xạ, đo nhiễm xạ, đo phóng xạ môi trường, thử nghiệm không phá hủy	
	<i>Hãng : Fluke Biomedical – Mỹ</i>					
	<i>Xuất xứ : EU/Thụy Điển</i>					
C	Thiết bị kiểm nghiệm	1	3,580,000,000	3.580.000.000		
1	Hệ thống sắc ký ion (IC)	1	3,300,000,000	3,300,000,000	Đầu tư bổ sung	
	<i>Hãng SX: Thermo Scientiic - Mỹ</i>				Phân tích các Anion và Cation trong nông sản, thực phẩm, môi trường,... bằng phương pháp sắc ký	
	<i>Xuất xứ: Mỹ</i>					

2	Tủ âm vi sinh	1	140,000,000	140,000,000	Đầu tư bổ sung
	<i>Model: IF260</i>				Ủ mẫu vi sinh vật
	<i>Hãng SX: Memmert - Đức</i> <i>Xuất xứ: Đức</i>				
3	Tủ bảo quản môi trường nuôi cấy	1	140,000,000	140,000,000	Đầu tư mới
	<i>Model: RR625 BioMidi</i>				Bảo quản môi trường vi sinh trong phòng thí nghiệm
	<i>Hãng SX: Gram</i> <i>Xuất xứ: Đan Mạch</i>				
NĂM 2022		1	8,662,300,000	8.662.300.000	
A	Thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn	1	6,329,300,000	6,329,300,000	
1	Thiết bị kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong dân dụng và công nghệ	1	4,861,300,000	4,861,300,000	
1.1	Thiết bị đo tải trọng thử điện tử	1			Đầu tư mới
	<i>Model: EDXtreme</i>				Ứng dụng kiểm tra thiết bị nâng trong xây dựng theo yêu cầu về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
	<i>Hãng SX: Dillon - Mỹ</i> <i>Xuất xứ : USA</i>				

	- Lục kế điện tử 2 tấn	1	91,500,000	91,500,000	
	- Lục kế điện tử 5 tấn	1	113,500,000	113,500,000	
	- Lục kế điện tử 10 tấn	1	139,500,000	139,500,000	
	- Lục kế điện tử 25 tấn	1	167,000,000	167,000,000	
	- Lục kế điện tử 50 tấn	1	320,000,000	320,000,000	
	- Bộ hiển thị giao tiếp từ xa Communicator II	1	68,500,000	68,500,000	
1.2	Máy kinh vĩ điện tử	1	89,000,000	89,000,000	Đầu tư mới
	<i>Model: NE100</i>				Dùng đo góc bằng và góc đứng trong không gian; xem vị trí hiện tại trong bản đồ, đo khoảng cách, đo tọa độ trực tiếp và gián tiếp.
	<i>Hãng SX: Nikon - Nhật Bản</i>				
	<i>Xuất xứ : Trung quốc</i>				
1.3	Máy thủy bình	1	16,000,000	16,000,000	Đầu tư mới

	<i>Model: AC-2S</i>				Đo độ chênh cao giữa các điểm trên mặt đất, đo khoảng cách phục vụ cho mục đích chính là đo đạc trong thi công nhà xưởng, đường xá, san lấp mặt bằng, kiểm tra cao độ sàn ... ; và dẫn cao độ phục vụ cho đo vẽ thành lập bản đồ.
	<i>Hãng SX: Nikon - Nhật Bản</i>				
	<i>Xuất xứ : Trung quốc</i>				
1.4	Máy đo tốc độ gió tích hợp nhiệt độ và áp suất khí quyển				Đầu tư mới
	<i>Model: XA1000</i>	1	87,000,000	87,000,000	Đo chính xác cao các thông số môi trường như : Tốc độ gió, Áp suất khí quyển, nhiệt độ; sử dụng để kiểm tra bộ phận thông gió cho buồng máy,
	<i>Hãng SX: DRUCK & TEMPERATUR Leitenberger GmbH (Lr-cal)- Đức</i>				
	<i>Xuất xứ: Châu Âu</i>				
1.5	Máy đo tốc độ vòng quay				Đầu tư mới
	<i>Model: CT110</i>	1	17,500,000	17,500,000	Ứng dụng đo tốc độ quay của máy, động cơ, xe mô hình, bánh xe, máy tiện cho công

					việc cắt kim loại hoặc gỗ,...	
	<i>Hãng sản xuất: KIMO</i>					
	<i>Xuất xứ: Pháp</i>					
1.6	Thiết bị đo điện trở cách điện – chỉ thị số <i>Model: MD 5075x</i> <i>Hãng: Tentech – Mỹ</i> <i>Xuất xứ: Mỹ</i>	1	82,300,000	82,300,000	Đầu tư mới Đo và kiểm tra tính ổn định của dòng điện, kiểm tra được độ an toàn của vật liệu hay thiết bị cách điện	
1.7	Thiết bị đo điện trở đất – Điện trở suất của đất – chỉ thị số <i>Model : EM4058</i> <i>Hãng sản xuất: Tentech</i> <i>Xuất xứ: Mỹ</i>	1	55,000,000	55,000,000	Đầu tư mới Đo điện trở tiếp đất, cột điện cao thế; Đo điện trở suất của đất; Đo ghép hợp tiếp đất, Đo thông mạch; Đo điện trở DC ...	
1.8	Máy đo dòng điện và hiệu điện thế <i>Model: 2009R</i>	1	7,700,000	7,700,000	Đầu tư mới Kiểm tra các đường điện, đầu đầu dây, bảng điện, công tắc điện cho các thiết bị mang điện	

	<i>Hãng sản xuất: Kyoritsu</i>					
	<i>Xuất xứ: Thái Lan</i>					
1.9	Thiết bị đo cường độ ánh sáng <i>Model : M129004</i>	1	24,500,000	24,500,000	Đầu tư mới Được sử dụng để kiểm tra cường độ ánh sáng; đo đặc mức độ sáng trong nhà ở, văn phòng , trường học , nơi làm việc,...	
	<i>Hãng SX: Casella – Anh</i>					
	<i>Sản xuất tại: Đài Loan</i>					
1.10	Thiết bị đo nhiệt độ hồng ngoại <i>Model: Kiray300</i>	1	22,500,000	22,500,000	Đầu tư mới Để kiểm tra môi trường nhiệt độ trong buồng máy, cabin của thang máy thủy lực, buồng cabin các thiết bị nâng, môi trường nhiệt độ của nồi hơi, bình đun,.	
	<i>Hãng sản xuất : Pháp</i>					
	<i>Xuất xứ : Trung Quốc</i>					
1.11	Thiết bị đo ồn điện tử <i>Model : CEL-24X (mã hàng CEL246)</i>	1	58,000,000	58,000,000	Đầu tư mới Được sử dụng để đo tiếng ồn trong môi trường làm việc, nhà xưởng, công trình xây dựng, quán bar, trung tâm giải trí,...	
	<i>Hãng sản xuất : Casella – Anh</i>					

	<i>Xuất xứ : Anh</i>					
1.12	Tải trọng thử thang máy 2 tấn (quả 20 kg)	1	62,000,000	62,000,000	Đầu tư mới Là những quả chuẩn 20kg/quả, dùng để kiểm tra tải trọng của thang máy	
	<i>Sản xuất tại : MTC Việt nam</i>					
1.13	Bộ dụng cụ đo độ dài, đo đường kính, đo chu vi,...	1		-		
	- Thước cặp hiện số	1	14,500,000	14,500,000	Đầu tư mới Dùng để kiểm tra đường kính, độ dài, kích thước, khe hở của các đối tượng như cầu trục, cửa thang máy, thang cuốn, băng chở người.....	
	<i>Xuất xứ : Nhật Bản</i>					
	<i>Hãng : Mitutoyo</i>					
	Cấu hình cung cấp gồm : 01 thước cặp 150mm; 01 thước cặp 300mm					
	- Panme hiện số	1	29,500,000	29,500,000	Đầu tư mới Mục đích đo đặc đường kính trong, đường kính ngoài, đo độ sâu... được sử dụng rất nhiều trong ngành cơ khí chế tạo, nhựa, gỗ, nhôm, kính...	
<i>Xuất xứ : Nhật Bản</i>						
<i>Hãng : Mitutoyo</i>						
Cấu hình cung cấp gồm : 01 Panme hiện số dải đo 0 – 25 mm						

	01 Panme hiện số dải đo 25 – 50 mm				
	01 Panme hiện số dải đo 50 – 75 mm				
	01 Panme hiện số dải đo 75 – 100 mm				
	- Thiết bị đo khoảng cách điện tử				Đầu tư mới
	<i>Model: Disto D510</i>	1	25,000,000	25,000,000	Đo trực tiếp, đo gián tiếp khoảng cách tự động; Xác định diện tích, thể tích,..
	<i>Hãng SX: Leica - Thụy Sĩ</i>				
	<i>Xuất xứ: Hungary</i>				
	- Bộ căn lá và dưỡng đo bán kính				Đầu tư mới
	<i>Hãng SX: Mitutoyo</i>	1	10,500,000	10,500,000	Đo bán kính
	<i>Xuất xứ : Nhật bản</i>				
	- Thước đo góc vạn năng				Đầu tư mới
	<i>Hãng SX: Mitutoyo</i>	1	8,500,000	8,500,000	Đo góc máy móc, khuôn đúc,..Có thể dùng đo chiều cao
	<i>Xuất xứ: Nhật bản</i>				
1.14	Bơm áp lực điều khiển điện dải nhỏ đến 40 bar				Đầu tư mới
	<i>Hãng : Asada – Nhật Bản</i>	1	18,500,000	18,500,000	Thiết bị cho phép tạo áp lực trong hệ thống đường ống để kiểm tra sự rò rỉ và chất lượng đường ống và bình chứa bằng cách bơm nước từ nguồn vào hệ thống đường ống kiểm
	<i>Xuất xứ : Thái lan</i>				
	<i>Model : EP440</i>				

1.15	Bơm thủ áp lực điều khiển điện dải cao đến 70 bar	1	130,000,000	130,000,000	Đầu tư mới
	<i>Xuất xứ : Mỹ</i>				Thiết bị cho phép tạo áp lực trong hệ thống đường ống để kiểm tra sự rò rỉ và chất lượng đường ống và bình chứa bồn chứa với áp lực cao
	<i>Hãng Rice Hydro</i> <i>Model : EL-2</i>				
1.16	Bàn tạo áp suất dạng piston – Tích hợp thêm chức năng kiểm đồng hồ Oxi gen kèm phụ kiện (tới 800bar)	1	210,000,000	210,000,000	Đầu tư mới
	<i>Model: BT 800-OX</i>				Sử dụng để tạo áp suất và kết hợp với đồng hồ áp suất mẫu để kiểm tra, hiệu chuẩn một số loại đồng hồ áp suất cũng như các loại transmister, van áp suất với độ chính xác cao.
	<i>Hãng: Druck & Temperatur Leitenberger (LR_CAL) - Đức</i> <i>Xuất xứ: Châu Âu</i>				
1.17	Bàn tạo áp suất lưu động dạng khí nén (đến 60bar)	1	60,000,000	60,000,000	Đầu tư mới

	<p>Model : LPP-60-T</p> <p><i>Hãng SX: DRUCK & TEMPERATUR Leitenberger (LR-CAL) – Đức</i></p> <p><i>Xuất xứ : Châu Âu</i></p>				<p>Thiết kế nhỏ gọn phù hợp xách tay đi hiện trường, khi kết nối với áp kế chuẩn sẽ là một bộ chuẩn áp suất lý tưởng cho việc kiểm định/ hiệu chuẩn kiểm tra các đồng hồ áp suất, transmitter áp suất, van áp lực</p>
1.18	<p>Áp kế chuẩn điện tử chính xác cao 0.05% FS</p> <p><i>Model : TLDMM</i></p>	1			<p>Đầu tư mới</p> <p>Dòng áp kế mẫu cấp chính xác cao dạng điện tử, khi kết hợp với bơm tạo áp suất chuẩn sẽ tạo ra bộ chuẩn áp suất lý tưởng cho ứng dụng trong phòng thí nghiệm cũng như hiện trường. Nó cho phép hiệu chuẩn và kiểm tra chính xác các thiết bị đo áp suất như: các bộ chuyển đổi áp suất, các rơ le áp suất, van xả, các thiết bị đo áp suất tương tự.</p>

	<i>Hãng SX: DRUCK & TEMPERATUR Leitenberger (LR-CAL) – Đức</i>				
	<i>Xuất xứ : Châu Âu</i>				
	Áp kế chuẩn điện tử Từ -1 đến +1 bar	1	42,500,000	42,500,000	
	<i>Mã hàng : TLDMM-1010</i>				
	Áp kế chuẩn điện tử Từ 0 đến 5 bar	1	40,500,000	40,500,000	
	<i>Mã hàng : TLDMM-0005</i>				
	Áp kế chuẩn điện tử Từ 0 đến 20 bar	1	40,500,000	40,500,000	
	<i>Mã hàng : TLDMM-0020</i>				
	Áp kế chuẩn điện tử Từ 0 đến 100 bar	1	40,500,000	40,500,000	
	<i>Mã hàng : TLDMM-0100</i>				
	Áp kế chuẩn điện tử Từ 0 đến 250 bar	1	40,500,000	40,500,000	
	<i>Mã hàng : TLDMM-0250</i>				
	Áp kế chuẩn điện tử Từ 0 đến 700 bar	1	40,500,000	40,500,000	
	<i>Mã hàng : TLDMM-0023</i>				
1.19	Bộ gá thử van an toàn lưu động				Đầu tư mới
	<i>Sản xuất tại : MTC-Việt Nam</i>	1	120,000,000	120,000,000	Thiết bị dùng để kiểm tra và cài đặt giá trị áp suất làm việc cho các loại van an toàn kiểu mặt bích và kiểu ren; vận hành đơn giản, sử dụng lưu động ở công trường và trong nhà xưởng.
	<i>Model : BG-VAT-18</i>				
1.20	Máy rò khí Gas lạnh	1	11,500,000	11,500,000	Đầu tư mới

	<i>Model: DF 110</i>				Kiểm tra các cơ sở làm lạnh và tìm kiếm các chỗ rò rỉ hệ thống lạnh
	<i>Hãng SX: Kimo - Pháp</i>				
	<i>Xuất xứ :Pháp</i>				
	Máy rò khí Gas hóa lỏng				Đầu tư mới
1.21	<i>Model: FG 110</i>	1	10,800,000	10,800,000	Đầu tư mới Phát hiện nhanh và chính xác các loại khí gas hoá lỏng như : Methane, Butane, Propane, LPG... Kiểm soát an toàn trong các cơ sở sang chiết khí Gas hóa lỏng.
	<i>Hãng SX: Kimo - Pháp</i>				
	<i>Xuất xứ :Pháp</i>				
	Máy siêu âm đo chiều dày kiểm tra ăn mòn đường ống, thành bình				Đầu tư mới
1.22	<i>Hãng sản xuất: CorDEX – UK</i>	1	118,000,000	118,000,000	Thiết bị đo bề dày vật liệu chính xác cao với công nghệ bảo vệ an toàn chống cháy nổ cho việc kiểm tra không phá hủy và bảo trì dự đoán trên đường ống và thiết bị cố định ở các vị trí nguy hiểm
	<i>Model: UT5000</i>				

	<i>Xuất xứ : Anh</i>					
1.23	Máy nội soi kiểm tra khuyết tật bên trong thành ống, bình chứa.	1	98,000,000	98,000,000	Đầu tư mới	
	<i>Model: HDV600</i>				Chuyên dụng để kiểm tra hình ảnh nội soi bên trong các loại ống, bình chứa, bể chứa để kiểm tra đánh giá ngoại quan khuyết tật.	
	<i>Hãng SX: Extech</i> <i>Xuất xứ : Đài loan</i>					
1.24	Bộ thiết bị lưu động kiểm định van an toàn trực tiếp tại nhà máy	1	2,250,000,000	2,250,000,000	Đầu tư mới	
	<i>Model: Teson II</i>				Cho phép kiểm tra trực tiếp các van an toàn trên các dây truyền của nhà máy mà không cần tháo van, tiết kiệm chi phí và không ảnh hưởng quá trình vận hành nhà máy.	
	<i>Hãng SX: Metrus - Đức</i> <i>Xuất xứ: Đức</i>					
1.25	Các dụng cụ phụ trợ khác phục vụ thao tác và An toàn cho kỹ thuật viên kiểm định kỹ thuật an toàn	1	60,000,000	60,000,000	Đầu tư mới	
	<i>Xuất xứ : Mua trong nước</i>				Dụng cụ hỗ trợ	

	- Găng tay, dây cáp thép xoắn, dây xích, dây dai an toàn, nón bảo hộ, bộ cò lê, bộ tuýp, mỏ lếch răng, máy mài cầm tay, máy khoan búa cầm tay.					
1.26	Bộ dụng cụ phụ trợ phục vụ khám xét chuẩn đoán đường ống dẫn hơi nước, nước nóng, hệ thống lạnh và nồi hơi - Đèn pin chống cháy nổ, búa kiểm tra, kính lúp	1	20,000,000	20,000,000	Đầu tư mới Dụng cụ hỗ trợ	
2	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế điện tử lưu động <i>Model BPPUMP2M</i> <i>Hãng SX: Fluke Biomedical – Mỹ</i> <i>Xuất xứ : Mỹ</i>	1	540,000,000	540,000,000	Đầu tư mới Kiểm định Huyết áp kế kiểu điện tử, lò xo và thủy ngân	
3	Bộ Phantom chuẩn kiểm định chất lượng hình ảnh X-quang Răng - Phantom kiểm tra độ tuyến tính hình học <i>Model: CBCT-161</i> <i>Hãng SX: Leeds Test Objects (LTO)</i> <i>Xuất xứ: Anh</i> - Phantom kiểm tra độ đồng đều, nhiễu, giá trị mật độ voxel, độ phân giải không gian <i>Model : Dental CBCT QA Phantom (EXPERT)</i> <i>Hãng SX: QRM – Đức</i>	1	450,000,000	450,000,000	Đầu tư mới Kiểm định các máy chụp X quang răng và răng toàn cảnh	
4	Thiết bị kiểm định công tơ điện 01 pha tự động kỹ thuật số 24 vị trí	1	478,000,000	478,000,000	Đầu tư bổ sung	

	<i>Model: TF9100 (mã hàng TF9124)</i>				Kiểm định công tơ điện 1 pha xoay chiều kiểu cảm ứng và điện tử	
	<i>Hãng SX: Shanghai Karoth</i>					
	<i>Xuất xứ: Trung Quốc</i>					
B	Thiết bị kiểm nghiệm	1	2,333,000,000	2.333.000.000		
1	Thiết bị lấy mẫu khí ISOKENETIC: Bụi tổng, VOCS, hơi axit, kim loại nặng,... (Phương pháp Isokinetic)	1	960,000,000	960,000,000	Đầu tư mới	
	Hãng SX: ESC - Mỹ				Xác định hàm lượng bụi tổng, các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, hơi axit, kim loại nặng,... trong không khí	
	Xuất xứ: Mỹ					
2	Hệ thống chiết pha rắn tự động (SPE) 12 kênh chiết tuần tự	1	638,000,000	638,000,000	Đầu tư mới	
	<i>Hãng SX: PromoChrom – Canada</i>				Sử dụng để chiết, làm sạch các chất hữu cơ ứng dụng trong phân tích sắc ký	
	<i>Xuất xứ: Canada</i>					
3	Máy chuẩn độ điện thế xác định độ ẩm theo karh fisher	1	465,000,000	465,000,000	Đầu tư mới	
	<i>Model: COM-300A</i>				Thực hiện phản ứng acid – base, oxi hóa khử, chuẩn độ môi trường khan và xác	
	<i>Hãng SX: Hiranuma – Nhật bản</i>					

	<i>Xuất xứ: Nhật Bản</i>				định nồng độ thuốc thử.	
4	Tủ âm vi sinh	1	140,000,000	140,000,000	Đầu tư bổ sung	
	<i>Model: IF260</i>				Ủ mẫu vi sinh vật	
	<i>Hãng SX: Memmert - Đức</i>					
	<i>Xuất xứ: Đức</i>					
5	Bể điều nhiệt lạnh hoàn lưu, điện tử hiện số	1	130,000,000	130,000,000	Đầu tư bổ sung	
	<i>Model/Code: BC027E</i>				Ổn định nhiệt độ dùng cho đun hoàn lưu các phản ứng, ủ mẫu vi sinh vật, cô quay dung môi.	
	<i>Hãng sản xuất: Ovan</i>					
	<i>Xuất xứ: Tây Ban Nha</i>					
NĂM 2023		1	8,578,000,000	8.578.000.000		
I	Thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn	1	818,000,000	818,000,000		
1	Bộ Phantom kiểm định chất lượng hình ảnh máy chụp CT- Scanner kèm phụ kiện (bao gồm phần mềm)	1	280,000,000	280,000,000	Đầu tư bổ sung	
	<i>Hãng SX: Gammex – USA</i>				Sử dụng để kiểm định chất lượng hình ảnh máy chụp CT scanner	
	<i>Xuất xứ :Mỹ</i>					
	<i>Model: 464A</i>					
2	Bộ Phantom chuẩn và phụ kiện cho kiểm tra chất lượng hình ảnh máy X – Quang tăng sáng truyền hình.	1	429,000,000	429,000,000	Đầu tư bổ sung	
	<i>Model: SFS SET và TOR18 FG</i>				Kiểm định chất lượng hình ảnh các máy	

					chụp X quang tăng sang truyền hình	
	<i>Hãng SX: Leeds Test Objects (LTO)</i>					
	<i>Xuất xứ: Anh</i>					
3	Thiết bị kiểm tra hiệu chuẩn cho máy chiếu vàng da <i>Model : DALE 40</i> <i>Hãng : Fluke Biomedical</i> <i>Xuất xứ : Mỹ/Italia</i>	1	109,000,000	109,000,000	Đầu tư mới Đo bức xạ ánh sáng được sử dụng để điều trị chứng tăng bilirubin huyết ở trẻ sơ sinh.	
II	Thiết bị kiểm nghiệm	1	7,760,000,000	7,760,000,000		
1	Hệ thống sắc ký khí ghép khối phổ ba tứ cực (GC/MS/MS). <i>Hãng sản xuất: Thermo Scientific - Mỹ</i> <i>Xuất xứ: Singapore</i>	1	6,600,000,000	6,600,000,000	Đầu tư mới Phân tích các chất hữu cơ nhẹ, dễ bay hơi: Thuốc BVTV, kháng sinh, dung môi, các độc chất,... trong nông sản, thực phẩm, môi trường,...	
2	Tủ lạnh đông sâu <i>Model: Boreas U445</i> <i>Hãng SX: Azbil Telstar Technologies S.L.U – Tây Ban Nha</i> <i>Xuất xứ: Trung Quốc</i>	1	350,000,000	350,000,000	Đầu tư bổ sung Bảo quản mẫu vi sinh vật, chủng chuẩn, môi trường,...	
3	Tủ bảo quản mẫu - hóa chất	1	230,000,000	230,000,000	Đầu tư bổ sung	

	<i>Model: MPR-514</i>				Bảo quản mẫu phân tích, hóa chất	
	<i>Hãng SX: PHC Corporation - Nhật Bản</i>					
	<i>Xuất xứ: Nhật Bản</i>					
4	Nồi hấp tiệt trùng kiểu đứng				Đầu tư bổ sung	
	<i>Model: CL-40L</i>	1	220,000,000	220,000,000	Tiệt trùng các dụng cụ và môi trường cấy vi sinh vật	
	<i>Hãng SX: ALP - Nhật Bản</i>					
	<i>Xuất xứ: Nhật Bản</i>					
5	Kính hiển vi quang học kèm camera				Đầu tư bổ sung	
	<i>Model: CX33</i>	1	360,000,000	360,000,000	Được sử dụng để quan sát tế bào, dùng trong phân tích vi sinh	
	<i>Hãng SX: Olympus - Nhật</i>					
	<i>Xuất xứ: Trung Quốc</i>					
	NĂM 2024	1	7,614,000,000	7.614.000.000		
I	Thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn	1	1,470,000,000	1,470,000,000		
1	Thiết bị kiểm định công tơ điện 03 pha tự động kỹ thuật số 12 vị trí				Đầu tư mới	
	<i>Model: TF9300 (code: TF9312)</i>	1	820,000,000	820,000,000	Kiểm định công tơ điện 1 pha, 3 pha xoay chiều kiểu cảm ứng và điện tử	
	<i>Hãng SX: Shanghai Karoth</i>					
	<i>Xuất xứ: Trung Quốc</i>					
2	Bộ thiết bị kiểm tra, hiệu chuẩn máy siêu âm dùng trong y tế	1	650,000,000	650,000,000	Đầu tư mới	

	<i>Hãng sản xuất: Gammex – USA</i>					
	'- Bộ phantom chuẩn kiểm tra hiệu chuẩn máy siêu âm y tế (<i>Model: 1430</i>)					Kiểm tra, đánh giá hệ thống máy siêu âm, đánh giá hình ảnh quét ra và các lỗi của đầu dò.
	'- Thiết bị đo công suất siêu âm của các thiết bị siêu âm điều trị (<i>Model: UPM-DT-1PA, Hãng SX: Fluke Bio - USA</i>);					
	'- Bộ phantom kiểm tra đánh giá chất lượng đầu dò máy siêu âm chuẩn đoán hình ảnh (<i>Model: 416</i>)					
II	Thiết bị kiểm nghiệm	1	6,144,000,000	6,144,000,000		
	Hệ thống khối phổ ghép nối nguồn Plasma (ICP-MS)					Đầu tư bổ sung
1	<i>Hãng SX: Thermo Scientific (Mỹ)</i>	1	5,500,000,000	5,500,000,000		Phân tích ion kim loại trong nông sản, thực phẩm, môi trường, ... bằng phương pháp khối phổ plasma
	<i>Xuất xứ: Đức</i>					
	Tủ cấy an toàn sinh học cấp II (loại 2 người)					Đầu tư bổ sung
	<i>Model: Bio II Advance Plus 6</i>					Cấy mẫu vi sinh vật
2	<i>Hãng SX: Azbil Telstar Technologies S.L.U - Tây Ban Nha</i>	1	250,000,000	250,000,000		
	<i>Xuất xứ: Trung Quốc</i>					
	Bộ lọc vi sinh 06 vị trí					Đầu tư bổ sung
3	<i>Hãng SX: Sartorius - Đức</i>	1	234,000,000	234,000,000		Lọc mẫu vi sinh vật
	<i>Xuất xứ: Đức</i>					
	Tủ sấy đối lưu tự nhiên					Đầu tư bổ sung
4	<i>Model: UN750</i>	1	160,000,000	160,000,000		Sấy mẫu, hóa chất, chất chuẩn
	<i>Hãng SX: Memmert - Đức</i>					

	<i>Xuất xứ: Đức</i>					
	NĂM 2025	1	10,200,000,000	10.200.000.000		
I	Thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn	1	2,500,000,000	2,500,000,000		
	Thiết bị đọc liều kế cá nhân				Đầu tư bổ sung	
1	- Hãng SX: Thermo Fisher Scientific	1	2,500,000,000	2,500,000,000	Đọc liều kế	
	- Xuất xứ: Mỹ					
II	Thiết bị kiểm nghiệm	1	7,700,000,000	7,700,000,000		
	Hệ thống sắc ký lỏng ghép nối khối phổ 3 tứ cực (LC/MS/MS)				Đầu tư bổ sung	
1	Hãng SX: Thermo Scientific (Mỹ)	1	7,700,000,000	7,700,000,000	Phân tích các chất hữu cơ lớn, khó bay hơi: Thuốc BVTV, kháng sinh, dung môi, các độc chất,... trong nông sản, thực phẩm, môi trường,...	
	Xuất xứ: Mỹ					
TỔNG CỘNG				49.500.600.000		

